

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 85/2021/HSST

Ngày: 10-8-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoàng và ông Phan Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Q, sinh năm 1981 tại H; nơi cư trú: Làng A, xã G, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G, sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Đỗ Thị M, sinh năm 1985; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 11-01-2021, điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm chết 01 người; ngày 14-03-2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1987 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn Q: Bà Trần Thị S, sinh năm 1962; địa chỉ: Làng K, xã K, huyện Đ, tỉnh G - Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Bà **Đỗ Thị M, sinh năm 1985; địa chỉ: Làng A, xã G, thành phố P, tỉnh G – Vắng mặt tại phiên tòa.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

TRẦN VĂN Q có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 18 giờ ngày 11-01-2021, Q điều khiển xe ô tô biển số 81C-186.28 chở chị Đỗ Thị M (sinh năm 1985, là vợ Q) lưu thông trên đường Quốc lộ 19B thuộc địa phận xã G, thành phố P theo hướng từ huyện Đ đến ngã ba H ở phần đường bên phải, với tốc độ khoảng 40 km/h. Khi cách nhà khoảng 70 mét, Q nhìn thấy phía trước cách khoảng 100 mét có xe mô tô biển số 81B2-850.48 do anh Nguyễn Tấn Q (sinh năm 1987, trú tại xã K, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Lúc này, Q bật đèn xi nhan bên trái, giảm tốc độ của xe ô tô xuống khoảng 20 km/h để chuyển hướng qua đường. Khi xe ô tô biển số 81C-186.28 do Q điều khiển đang chuyển hướng qua đường và cách cổng nhà Q khoảng 18m mét thì phía trước bên phải đầu xe ô tô xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 81B2-850.48 do anh Q điều khiển. Hậu quả: Anh Q chết tại chỗ; xe ô tô và mô tô bị hư hỏng. Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn, Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú; qua kiểm tra không phát hiện Q có sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích.

Bị cáo TRẦN VĂN Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 90/21/TT ngày 19-01-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Tấn Q là do: *“Suy tuần hoàn, hô hấp tối cấp do sốc đa chấn thương: Chấn thương ngực kín, chấn thương khí phế quản + Gãy xương đùi + Đa chấn thương phần mềm”*.

Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu ngày 13-01-2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cho kết quả nồng độ cồn trong máu của anh Nguyễn Tấn Q là: 50.3 mg/dl.

Ngày 02-02-2021, Q giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu ghi lại diễn biến của vụ tai nạn giao thông được trích xuất từ camera gắn trên xe ô tô biển số 81C-186.28. Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số 1760/C09B ngày 20-5-2021 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết cắt, gép, chỉnh sửa về nội dung trong tập tin video gửi giám định.

2. Vị trí va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông là nằm trên làn đường theo chiều đường mà xe mô tô đang di chuyển.

3. Không xác định được tốc độ của xe ô tô và xe mô tô đã va chạm thời điểm trước khi va chạm trong vụ tai nạn giao thông”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 184 + 500 Quốc lộ 19 thuộc Thôn 4, xã G, thành phố Pu. Mặt đường rải nhựa rộng 6,9m, có vạch kẻ đứt quãng chia hai phần đường, phần đường bên phải theo hướng đi huyện Đ rộng 3,6m. Lề đường bên phải theo hướng đi huyện Đ rộng 4,4m.

Lấy mép đường bên trái theo hướng ngã ba H đi huyện Đ làm mép đường chuẩn và trụ điện số 26H làm điểm mốc để tiến hành đo vẽ.

Xe mô tô biển số 81B2-850.48 nằm ngã nghiêng bên trái tiếp giáp với mặt đường, đầu xe hướng về tim đường, đuôi xe hướng vào nhà dân, được ký hiệu là (1). Tâm trục bánh trước xe cách mép đường làm chuẩn là 5,3m, tâm trục bánh sau xe cách mép đường làm chuẩn là 5,65m. Chùm vết cày không liên tục diện (2,55 x 0,3)m có chiều hướng từ huyện Đ đến ngã ba H được ký hiệu là (2). Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 5,15m, cuối vết cày nằm dưới xe mô tô biển số 81B2-850.48. Cách đầu vết cày 0,78m về hướng huyện Đ phát hiện tử thi nằm ngửa, đầu quay về hướng nhà dân, chân hướng về tim đường, được ký hiệu là (3). Đầu tử thi cách mép đường làm chuẩn là 6,65m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81B2-850.48 là 2,43m; chân trái tử thi cách mép đường làm chuẩn là 5,2m. Xe ô tô biển số 81C-186.28 đậu trên mặt đường, đầu xe hướng chệch vào nhà dân, đuôi xe hướng chệch vào tim đường, được ký hiệu là (4). Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn là 6,3m, cách chân phải tử thi là 0,7m, cách tâm nhà của TRẦN VĂN Q là 18m; tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn là 5,1m. Vùng mảnh vỡ có diện (8,5 x 2,9)m được ký hiệu là (5). Tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường làm chuẩn là 5m và cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô là 3,05m.

Kết quả khám dấu vết xe ô tô biển số 81C-186.28:

Nắp capo trước bên phải bị cong vênh, móp méo diện (98x61)cm, lệch so với vị trí ban đầu 6,5cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái; bề mặt có nhiều vết trầy xước sơn, hằn kim loại diện (71x28)cm; đầu vết cách mặt đất 99cm. Ốp kim loại bảo vệ xe phía trên bánh trước bên phải bị trầy xước sơn, hằn kim loại diện (24x7,9)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Cản trước bên phải bị vỡ nhựa diện (65x61)cm, làm lộ chi tiết bên trong; mặt ngoài phần vỡ nhựa của cản này có vết trầy xước sơn, hằn nhựa diện (19x23)cm. Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng trước bên phải bị vỡ hoàn toàn. Khung kim loại phía trước đầu xe, phía dưới hệ thống tản nhiệt bên phải bị cong vênh, móp méo trong diện (38x29)cm, chiều hướng từ trước ra sau; mặt ngoài có nhiều vết hằn kim loại, mài mòn sơn diện (23x11)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 65cm. Đèn sương mù bên phải bị vỡ hoàn toàn. Thanh kim loại bảo vệ phía trước đầu xe, vị trí bên trong trước biển số, bị móp méo kim loại từ trước ra sau, từ phải qua trái, diện (26x13)cm; mặt ngoài bị trầy xước kim loại diện (6,5x8,2)cm, tâm vết cách mặt

đất 57cm. Dè chắn bùn phía trước bánh trước bên phải có hần nhựa diện (27x36)cm, bị lệch theo chiều từ trái qua phải khỏi vị trí ban đầu 10cm. Mặt ngoài bên phải dè chắn bùn phía sau bánh trước bên phải bị rách, hần nhựa diện (41x2,5)cm, tâm vết cách mặt đất 53cm. Cửa trước bên phải bị bung khỏi vị trí cố định 0,7cm. Túi khí 02 ghế trước đã bị bung.

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định tư pháp ngày 26/01/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe ô tô biển số 81C-186.28 trong thời gian giám định có hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống treo, lốp và các chi tiết khác đầy đủ, chưa phát hiện có sự bất thường về kỹ thuật (trừ các chi tiết hư hỏng trong thời gian giám định).

Kết quả khám dấu vết xe mô tô biển số 81B2-850.48:

Chiều dài 137cm, độ rộng tay lái 69cm, cao 95cm. Gương chiếu hậu hai bên không có. Toàn bộ phần trục trước phuộc nhún thân xe phía trước bị cong vênh, móp méo, lệch từ trước ra sau, từ phải qua trái, ép sát vào yên xe. Đầu tay nắm lái bên trái có vết mài mòn cao su diện (2,1x5,6)cm. Ốp nhựa đồng hồ công tơ mét bị vỡ hoàn toàn. Đầu tay thắng bên phải có vết trầy xước kim loại diện (1,2x2,1)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt trước hộp nhót thắng tay bên phải có vết trầy xước, mài mòn kim loại diện (4,9x0,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Hệ thống đèn chiếu sáng trước bị vỡ hoàn toàn. Mặt trước chắn ba bánh trước có vết xước kim loại diện (3,4x2,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Dây đồng hồ công tơ mét bị bung khỏi vị trí lắp ráp. Mặt trước phuộc nhún bánh trước bên phải bị mài mòn kim loại, hần chất màu đen diện (28,7x3,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Vành xe bánh trước bị rách kim loại diện (29x7,2)cm. Mặt ngoài má lốp bánh trước có vết chà sạch bụi, mài mòn cao su diện (8,1x5,4)cm. Ốp nhựa thân xe bên phải bị vỡ nhựa diện (22x6,9)cm, bung khỏi vị trí cố định; mặt ngoài có vết trầy xước sơn diện (44x28)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Ốp nhựa thân xe bên trái bị vỡ nhựa diện (54x17)cm. Đầu bên trái chân chống giữa có vết trầy xước, mài mòn kim loại diện (1,5x0,6)cm. Ốp kim loại hộp truyền động dính chất màu nâu diện (11x4,9)cm, bị mài mòn kim loại diện (34x4,8)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 12-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo TRẦN VĂN Q về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo TRẦN VĂN Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo TRẦN VĂN Q phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo TRẦN VĂN Q với mức án tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo TRẦN VĂN Q phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11-01-2021, TRẦN VĂN Q điều khiển xe ô tô biển số 81C-186.28 chở chị Đỗ Thị Mừng lưu thông bên phải đường Quốc lộ 19B theo hướng huyện Đức Cơ đi ngã ba Hàm Rồng để về nhà. Khi cách nhà khoảng 70m, Q điều khiển xe ô tô chuyển hướng, lấn sang phần đường của xe lưu thông ngược chiều để đi vào nhà thì tông vào xe mô tô biển số 81B2-850.48 do anh Nguyễn Tấn Quang điều khiển. Hậu quả: Anh Quang chết tại chỗ; xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do TRẦN VĂN Q điều khiển xe ô tô biển số 81C-186.28 chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết 01 người.

Tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an

toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

... ”.

Phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đòi hỏi mọi công dân khi cho xe lưu thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sở hữu cũng như mọi người xung quanh.

Bị cáo TRẦN VĂN Q có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, khi lưu thông trên đường bị cáo không tuân thủ các nguyên tắc đảm bảo an toàn giao thông, điều khiển xe ô tô chuyên hướng, lấn sang phần đường của xe lưu thông ngược chiều, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là làm chết 01 người nên đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặc khác, bị hại Nguyễn Tấn Q cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật là xe ô tô của bị cáo Q đang chuyển hướng qua đường. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, vừa đảm bảo tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời nêu cao tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Qua xem xét, bị cáo Q có nhân thân tốt, có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đối chiếu với các quy định tại Điều 31, 32, 50, 65 của Bộ luật hình sự. Xét nên áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, bên cạnh sự giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo TRẦN VĂN Q đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn Quang số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại Quang vắng

mặt, theo các tài liệu có tại hồ sơ đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 81C-186.28 và xe mô tô biển số 81B2-850.48. Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 81C-186.28 cho chủ sở hữu là TRẦN VĂN Q, trả xe mô tô biển số 81B2-850.48 cho đại diện hợp của bị hại là bà Trần Thị Sáu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 640163016928 mang tên TRẦN VĂN Q. Xét đây là giấy phép lái xe của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo TRẦN VĂN Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo TRẦN VĂN Q;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo TRẦN VĂN Q phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo TRẦN VĂN Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án 10-8-2021.

Giao bị cáo TRẦN VĂN Q cho Ủy ban nhân dân xã G, thành phố P, tỉnh G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo TRẦN VĂN Q 01 giấy phép lái xe hạng C số 640163016928 mang tên TRẦN VĂN Q.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-7-2021 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo TRẦN VĂN Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo TRẦN VĂN Q có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn

